



Flashcardo.com

Nadamo se da će vam ove ispisive kartice biti korisne. Za još više proizvoda s karticama posjetite našu web stranicu www.flashcardo.com/hr. Na Flashcardo.com nudimo online kartice, kartice za učenje ponavljanjem u razmacima, video kartice i mnogo više. Sve besplatno i spremno za korištenje od strane učenika diljem svijeta.

Autorska prava, Napomene o licenci

Ovaj PDF zaštićen je autorskim pravom i sva prava su pridržana. Slobodno možete podijeliti ovaj PDF s bilo kime. Međutim, nije vam dopušteno prodavati ovaj PDF ili njegov sadržaj. Ako imate bilo kakvih pitanja, posjetite www.flashcardo.com/hr kako biste nas kontaktirali. Hvala!

Odricanje od odgovornosti

OVAJ PDF SE PRUŽA "KAKAV JEST", BEZ IKAKVOG JAMSTVA, IZRIČITOG ILI PODRAZUMIJEVANOG, UKLJUČUJUĆI, ALI NE OGRANIČAVAJUĆI SE NA JAMSTVA O TRGOVINSKOJ VRIJEDNOSTI, PRIKLADNOSTI ZA ODREĐENU SVRHU I NEKRŠENJE PRAVA. NI U KOJEM SLUČAJU AUTORI ILI NOSITELJI AUTORSKIH PRAVA NEĆE BITI ODGOVORNI ZA BILO KAKAV ZAHTJEV, ŠTETU ILI DRUGU ODGOVORNOST, BILO U PARNICI, DELIKTU ILI NA DRUGI NAČIN, KOJA PROIZAĐE IZ, ILI JE U VEZI S OVIM PDF-om ILI NJEGOVI KORIŠTENJEM ILI DRUGIM POSTUPCIMA VEZANIM ZA NJEGA.

Autorska prava © 2025 Flashcardo.com. Sva prava pridržana

ja

tôi

ti

bạn

on

anh ấy

ona

cô ấy

ono

nó

mi

chúng tôi / chúng ta

vi

các bạn

oni

họ

što

cái gì

tko

ai

gdje

ở đâu

zašto

tại sao

kako

làm sao

koji

cái nào

kada
vrijeme

lúc nào

onda

sau đó

ako

nếu

stvarno

thật sự

ali

nhưng

jer

bởi vì

ne

không

ovo

này

Treba mi ovo

Tôi cần cái này

Koliko ovo košta?

Cái này giá bao nhiêu?

to

đó

sve

tất cả

ili

hoặc

i

và

znati

biết

Znam

Tôi biết

Ne znam

Tôi không biết

misliti

nghĩ

doći

đến

staviti

đặt

uzeti

lấy

pronaći

tìm

slušať

nghe

raditi

làm việc

govoriti

nói chuyện

dati

cho

svidati

thích

pomoći

giúp đỡ

voljeti

yêu

zvati

gọi

čekati

chờ đợi

Svidáš mi se

Tôi thích bạn

Ne svidá mi se ovo

Tôi không thích cái này

Voliš li me?

Bạn có yêu tôi không?

Volim te

Tôi yêu bạn

0

không

1

một

2

hai

3

ba

4

bốn

5

năm

6

sáu

7

bảy

8

tám

9

chín

10

mười

11

mười một

12

mười hai

13

mười ba

14

mười bốn

15

mười năm

16

mười sáu

17

mười bảy

18

mười tám

19

mười chín

20

hai mươi

nov

mới

star
<> nov

cũ

malo
broj

ít

mnogo

nhiều

koliko?
općenito

bao nhiêu?

koliko?
broj

bao nhiêu?

pogrešan

sai

točan

chính xác

loš

xấu

dobar

tốt

sretan

hạnh phúc

kratak

ngắn

dug

dài

malen
općenito

nhỏ

velik

lớn

tamo

đó

ovdje

đây

desno

phải

lijevo

trái

lijep

xinh đẹp

mlad

trẻ

star
<> mlad

già

zdravo
bok

xin chào

vidimo se

hẹn gặp lại

u redu

được

čuvaj se

bảo trọng nhé

ne brini

đừng lo

naravno

tất nhiên

dobar dan

chúc ngày tốt lành

bok

chào

zbogom

bái bai

doviđenja

tạm biệt

oprostite

xin làm phiền

žao mi je

xin lỗi

hvala

cảm ơn bạn

molim
hvala

làm ơn

Želim ovo

Tôi muốn cái này

sada

bây giờ

poslijepodne

buổi chiều

prijepodne

buổi sáng

noć

ban đêm

jutro

buổi sáng

večer

buổi tối

podne

buổi trưa

ponoć

nửa đêm

sat
vrijeme

giờ

minuta

phút

sekunda

giây

dan

ngày

tjedan

tuần

mjesec
vrijeme

tháng

godina

năm

vrijeme
sat

thời gian

datum

ngày tháng

prekjučer

ngày hôm kia

jučer

hôm qua

danas

hôm nay

sutra

ngày mai

prekosutra

ngày kia

ponedjeljak

thứ hai

utorak

thứ ba

srijeda

thứ tư

četvrtak

petak

subota

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

nedjelja

Sutra je subota

život

chủ nhật

Ngày mai là thứ bảy

cuộc đời

žena
općenito

muškarac

ljubav

đàn bà

đàn ông

tình yêu

dečko

djevojka
ljubav

prijatelj

bạn trai

bạn gái

bạn

poljubac

hôn

seks

tình dục

dijete

trẻ em

beba

em bé

djevojka
općenito

con gái

dječak

con trai

mama

mẹ

tata

ba

majka

má

otac

cha

roditelji

cha mẹ

sin

con trai

kći

con gái

mlađa sestra

em gái

mlađi brat

em trai

starija sestra

chị gái

stariji brat

anh trai

stajati

đứng

sjesti

ngồi

ležati

nằm xuống

zatvoriti

đóng

otvoriti
vrata

mở

izgubiti

thua

pobijediti

thắng

umrijeti

chết

živjeti

sống

uključiti

bật

isključiti

tắt

ubiti

giết

ozlijediti

làm bị thương

dirati

chạm

gledati

xem

piti

uống

jesti

ăn

hodati

đi bộ

upoznati

gặp

kladiti se

đặt cược

poljubiti

hôn

pratiti

đi theo

vjenčati se

cưới

odgovoriti

trả lời

pitati

hỏi

pitanje

câu hỏi

tvrtka

công ty

poslovanje

kinh doanh

posao

việc làm

novac

tiền

telefon

điện thoại

ured

văn phòng

doktor

bác sĩ

bolnica

bệnh viện

medicinska sestra

y tá

policajac

cảnh sát

predsjednik

tổng thống

bijel

màu trắng

crn

màu đen

crven

màu đỏ

plav

màu xanh da trời

zelen

màu xanh lá cây

žut

màu vàng

spor

chậm

brz

nhanh

smiješan

vui vẻ

nepravedan

không công bằng

pravedan

công bằng

težak
ispit

khó

lak

dễ

Ovo je teško

Cái này khó

bogat

giàu

siromašan

nghèo

jak

khỏe

slab

yếu

siguran

an toàn

umoran

mệt mỏi

ponosan

tự hào

sit

no bụng

bolestan

bệnh

zdrav
pridjev

khỏe mạnh

ljut
osjećaj

tức giận

nizak
dijagram

thấp

visok
dijagram

cao

ravan
crta

thẳng

svaki

mỗi / mọi

uvijek

luôn luôn

zapravo

thực ra

ponovno

lần nữa

već

đã

manje

ít hơn

najviše

phần lớn

više

nhiều hơn

Želim više

Tôi muốn nhiều hơn

nijedno

không có

vrlo

rất

životinja

động vật

svinja

con lợn

krava

con bò

konj

con ngựa

pas

con chó

ovca

con cừu

majmun

con khỉ

mačka

con mèo

medvjed

con gấu

kokoš

con gà

patka

con vịt

leptir

con bướm

pčela

con ong

riba
životinja

con cá

pauk

con nhện

zmija

con rắn

vani

ở ngoài

unutra

ở trong

daleko

xa

blizu

gần

ispod

bên dưới

iznad

bên trên

pored

bên cạnh

sprijeda

phía trước

straga

phía sau

sladak
hrana

ngọt

kiseo

chua

čudan

lạ

mekan

mềm

tvrd

cứng

sladak
osoba

đáng yêu

glup

ngu ngốc

lud

điên khùng

zauzet

bận rộn

visok
tijelo

cao

nizak
tijelo

thấp

zabrinut

lo lắng

iznenađen

ngạc nhiên

kul

ngầu

dobro odgojen

cư xử tốt

zao

ác độc

pametani

khéo léo

hladan

lạnh

vruć

nóng

glava

đầu

nos

mũi

kosa

tóc

usta

miệng

uho

tai

oko

mắt

ruka
šaka

bàn tay

stopalo

bàn chân

srce

tim

mozak

não

povući

kéo

gurati

đẩy

pritisnuti

ấn

pogoditi
šaka

đánh

uhvatiti

bắt

boriti se

chiến đấu

baciti

ném

trčati

chạy

čitati

đọc

pisati

viết

popraviti

sửa chữa

brojati

đếm

rezati

cắt

prodati

bán

kupiti

mua

platiti

trả

učiti

học

sanjati

mơ

spavati

ngủ

igrati

chơi

slaviti

ăn mừng

odmarati

nghỉ ngơi

uživati

thưởng thức

čistiti

dọn dẹp

škola

trường học

kuća

nhà ở

vrata

cửa

muž

chồng

žena
vjenčanje

vợ

vjenčanje

đám cưới

osoba

người

automobil

xe hơi

dom

nhà

grad

thành phố

broj

số

21

hai mươi một

22

hai mươi hai

26

hai mươi sáu

30

ba mươi

31

ba mươi một

33

ba mươi ba

37

ba mươi bảy

40

bốn mươi

41

bốn mươi một

44

bốn mươi bốn

48

bốn mươi tám

50

năm mươi

51

năm mươi mốt

55

năm mươi lăm

59

năm mươi chín

60

sáu mươi

61

sáu mươi mốt

62

sáu mươi hai

66

sáu mươi sáu

70

bảy mươi

71

bảy mươi mốt

73

bảy mươi ba

77

bảy mươi bảy

80

tám mươi

81

tám mươi mốt

84

tám mươi bốn

88

tám mươi tám

90

chín mươi

91

chín mươi mốt

95

chín mươi lăm

99

chín mươi chín

100

một trăm

1000

một nghìn

10.000

mười nghìn

100.000

một trăm nghìn

1.000.000

một triệu

moj pas

con chó của tôi

tvoja mačka

con mèo của bạn

njena haljina

váy của cô ấy

njegov auto

xe của anh ấy

njegova lopta

quả bóng của nó

naš dom

nhà của chúng tôi

vaš tim

đội của bạn

njihova tvrtka

công ty của họ

svi

mọi người

zajedno

cùng nhau

drugo

khác

nema veze

không thành vấn đề

živjeli

chúc mừng

opusti se

thư giãn đi

slažem se

tôi đồng ý

dobro došli
gost

chào mừng

nema na čemu

không phải lo

skreni desno

rẽ phải

skreni lijevo

rẽ trái

idi ravno

đi thẳng

Dođi sa mnom

Hãy đi với tôi

jaje

trúng

sir

phô mai

mlijeko

sữa

riba
hrana

cá

meso

thịt

povrće

rau

vočka

trái cây

kost
hrana

xương

ulje

dầu

kruh

bánh mì

šećer

đường

čokolada

sô cô la

slatkiš

kẹo

torta

bánh bông lan

piće

đồ uống

voda

nước

mineralna voda

nước soda

kava

cà phê

čaj

trà

pivo

bia

vino

rượu nho

salata

sa lát

juha

súp

desert

món tráng miệng

doručak

bữa ăn sáng

ručak

večera

pizza

bữa trưa

bữa tối

pizza

autobus

vlak

železnička stanica

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

autobusna postaja

avion

brod

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

kamion

bicikl

motocikl
motocikl

xe tải

xe đạp

xe mô tô

taksi

xe taxi

semafor

đèn giao thông

parkiralište

bãi đậu xe

cesta

đường

odjeća

quần áo

cipela

giày dép

kaput

áo choàng

džemper

áo len

košulja

áo sơ mi

jakna

áo khoác

odijelo

áo phục

hlače

quần dài

haljina

đầm

majica kratkih rukava

áo phông

čarapa

bít tất

grudnjak

áo ngực

gaće

quần lót

naočale

kính

ručna torbica

túi xách

torbica

ví tiền

novčanik

ví

prsten

nhẫn

šešir

mũ

sat
ručni zglob

đồng hồ đeo tay

džep

túi

Kako se zoveš?

Bạn tên gì?

Moje ime je David

Tên của tôi là David

Imam 22 godine

Tôi 22 tuổi

Kako si?

Bạn có khỏe không?

Jesi li dobro?

Bạn có ổn không?

Gdje je zahod?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Nedostaješ mi

Tôi nhớ bạn

proljeće

mùa xuân

ljetno

mùa hè

jesen

mùa thu

zima

mùa đông

siječanj

tháng một

veljača

tháng hai

ožujak

tháng ba

travanj

tháng tư

svibanj

tháng năm

lipanj

tháng sáu

srpanj

tháng bảy

kolovoz

tháng tám

rujan

tháng chín

listopad

tháng mười

studeni

tháng mười một

prosinac

tháng mười hai

kupovina

mua sắm

račun

hóa đơn

tržnica

chợ

supermarket

siêu thị

zgrada

tòa nhà

stan

căn hộ

sveučilište

trường đại học

farma

nông trại

crkva

nhà thờ

restoran

nhà hàng

bar

quán bar

teretana

phòng thể dục

park

công viên

zahod
općenito

nhà vệ sinh

karta

bản đồ

hitna pomoć

xe cứu thương

policija

cảnh sát

pištolj

súng

vatrogasci

lính cứu hỏa

zemlja

quốc gia

predgrađe

ngoại ô

selo

ngôi làng

zdravlje

sức khỏe

medicina

dược phẩm

nesreća

tai nạn

pacijent

bệnh nhân

operacija

phẫu thuật

tableta

viên thuốc

groznica

sốt

prehlada

cảm lạnh

rana

vết thương

zakazani pregled

cuộc hẹn

kašalj

ho

vrat

cổ

stražnjica

mông

rame

vai

koljeno

đầu gối

noga

chân

ruka
rame, lakat

tay

trbuh

bụng

dojka

ngực

leđa

lưng

zub

răng

jezik

lưỡi

usna

môi

prst

ngón tay

nožni prst

ngón chân

želudac

dạ dày

pluća

phổi

jetra

gan

živac

dây thần kinh

bubreg

thận

crijeva
tijelo

ruột

boja
općenito

màu sắc

narančast

màu cam

siv

màu xám

smeđ

màu nâu

ružičast

màu hồng

dosadan

nhàm chán

težak
težina

nặng

lagan

nhẹ

usamljen

cô đơn

gladan

đói bụng

žedan

khát nước

tužan

buồn

strm

dốc

ravan
površina

bằng phẳng

okrugao

tròn

četvrtast

vuông

uzak

hẹp

širok

rộng

dubok

sâu

plitak

nông

ogroman

lớn

sjever

bắc

istok

đông

jug

nam

zapad

tây

prljav

bẩn

čist

sạch sẽ

pun

đầy

prazan

trống rỗng

skup

đắt

jeftin

rẻ

taman

svijetao

seksi

tối

sáng

quyến rũ

lijen

hrabar

velikodušan

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

zgodan

ružan

luckast

đẹp trai

xấu xí

ngớ ngẩn

ljubazan

kriv

slijep

thân thiện

tội lỗi

mù

pijan

say

mokar

ướt

suh

khô

topao

ấm áp

glasan

ồn ào

miran

yên tĩnh

tih

im lặng

kuhinja

nhà bếp

kupaonica

phòng tắm

dnevni boravak

phòng khách

spavaća soba

phòng ngủ

vrta

vườn

garaža

gara

zid

tường

podrum

tầng hầm

zahod

kuća

nhà vệ sinh

stube

cầu thang

krov

mái nhà

prozor

zgrada

cửa sổ

nož

dao

šalica

vruće

tách

čaša

ly

tanjur

đĩa

šalica

hladno

cốc

kanta za smeće

thùng rác

zdjela

tô

televizor

bộ tivi

radni stol

bàn

krevet

giường

ogledalo

gương

tuš

vòi hoa sen

kauč

ghế sofa

slika

ảnh

sat
kuća

đồng hồ

stol

bàn

stolica

ghế

bazen
vrt

hồ bơi

zvono

chuông

susjed

hàng xóm

podbaciti

thất bại

izabrati

chọn

pucati

bắn

glasovati

bình chọn

pasti

rơi xuống

braniti

bảo vệ

napasti

tấn công

ukrasti

trộm

gorjeti

đốt

spasiti

cứu

pušiti

hút thuốc

letjeti

bay

nositi

mang theo

pljuvati

khạc nhổ

udariti nogom
stopalo

đá

gristi

cắn

disati

thở

mirisati

ngửi

plakati

khóc

pjevati

hát

smiješiti se

cười mỉm

smijati se

cười

rasti

lớn lên

smanjiti

co lại

svađati se

tranh luận

prijetiti

đe dọa

dijeliti

chia sẻ

hraniti

cho ăn

kriti

trốn

upozoriti

cảnh báo

plivati

bơi

skakati

nhảy

kotrljati se

lăn

dizati

nâng

kopati

đào

kopirati

sao chép

dostaviti

giao hàng

tražiti

tìm kiếm

vježbati

luyện tập

putovati

đi du lịch

slikati

vẽ

tuširati se

tắm vòi sen

otvoriti
bràva

mở

zaključati

khóa

prati

rửa

moliti se

cầu nguyện

kuhati

nấu ăn

knjiga

sách

knjižnica

thư viện

domaća zadaća

bài tập về nhà

ispit

bài thi

lekcija

bài học

znanost

khoa học

povijest

lịch sử

umjetnost

nghệ thuật

engleski

tiếng Anh

francuski

tiếng Pháp

olovka
pero

cây bút

olovka
gumica

bút chì

3%

ba phần trăm

prvi

thứ nhất

drugi

thứ hai

treći

thứ ba

četvrti

thứ tư

rezultat

kết quả

kvadrat

hình vuông

krug

hình tròn

površina

diện tích

istraživanje

nguyên cứu

diploma
općenito

bằng cấp

prvostupnik

cử nhân

magisterij

thạc sĩ

$x < y$

x nhỏ hơn y

$x > y$

x lớn hơn y

stres

áp lực

osiguranje

bảo hiểm

osoblje

nhân viên

odjel

bộ phận

plaća

lương

adresa

địa chỉ

pismo

lá thư

kapetan

thuyền trưởng

detektiv

thám tử

pilot

phi công

profesor

giáo sư

učitelj

giáo viên

odvjetnik

luật sư

tajnica

thư ký

asistent

trợ lý

sudac
sud

thẩm phán

direktor

giám đốc

upravitelj

quản lý

kuhar

đầu bếp

vozač taksija

tài xế taxi

vozač autobusa

tài xế xe buýt

kriminalac

tội phạm

model

người mẫu

umjetnik

nghệ sĩ

telefonski broj

số điện thoại

signal

tín hiệu

aplikacija

ứng dụng

chat

trò chuyện

datoteka

tập tin

URL

url

adresa e-pošte

địa chỉ email

web stranica

trang mạng

e-pošta

thư điện tử

mobilni telefon

điện thoại di động

zakon

pháp luật

zatvor

nhà tù

dokaz

chứng cứ

kazna

tiền phạt

svjedok

nhân chứng

sud

tòa án

potpis

chữ ký

gubitak

thua lỗ

profit

lợi nhuận

kupac

khách hàng

iznos

số tiền

kreditna kartica

thẻ tín dụng

lozinka

mật khẩu

bankomat

máy rút tiền

bazen
sport

bể bơi

struja

điện

fotoaparat

máy ảnh

radio

đài radio

poklon

quà tặng

boca

cái chai

vrećica

cái túi

ključ

chìa khóa

lutka

búp bê

anđeo

thiên thần

češalj

lược

pasta za zube

kem đánh răng

četkica za zube

bàn chải đánh răng

šampon

dầu gội

krema

kem thoa

maramica

khăn giấy

ruž

son môi

TV

truyền hình

kino

rạp chiếu phim

vijesti

tin tức

sjedalo

ghế

ulaznica

vé

platno

màn chiếu

glazba

âm nhạc

pozornica

sân khấu

publika

khán giả

slikanje

hội họa

vic

trò đùa

članak

bài báo

novine

báo chí

časopis

tạp chí

reklama

quảng cáo

priroda

thiên nhiên

pepeo

tro

vatra

lửa

dijamant

kim cương

mjesec
svemir

mặt trăng

Zemlja

Trái Đất

sunce
svemir

mặt trời

zvijezda

ngôi sao

planet

hành tinh

svemir

vũ trụ

obala
more

bờ biển

jezero

hồ

šuma

rừng

pustinja

sa mạc

brdo

đồi núi

stijena

đá

rijeka

con sông

dolina

thung lũng

planina

núi

otok

đảo

ocean

đại dương

more

biển

vrijeme
sunce/kiša

thời tiết

led

băng

snijeg

tuyết

oluja

bão táp

kiša

mưa

vjetar

gió

biljka

thực vật

stablo

cây

trava

cỏ

ruža

hoa hồng

cvijet

hoa

plin

chất khí

metal

kim loại

zlatο

srebro

Srebro je jeftinije od zlata

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Zlato je skuplje od srebra

praznik

član

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên

hotel

plaža

gost

khách sạn

bờ biển

khách

rođendan

Božić

Nova godina

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Uskrs

Lễ Phục sinh

ujak

chú

teta

cô

baka
otac

bà nội

djed
otac

ông nội

baka
majka

bà ngoại

djed
majka

ông ngoại

smrt

tử vong

grob

phần mộ

razvod

ly hôn

mladenka

cô dâu

mladoženja

chú rể

101

một trăm linh một

105

một trăm linh năm

110

một trăm mười

151

một trăm năm mươi một

200

hai trăm

202

hai trăm linh hai

206

hai trăm linh sáu

220

hai trăm hai mươi

262

hai trăm sáu mươi hai

300

ba trăm

303

ba trăm linh ba

307

ba trăm linh bảy

330

ba trăm ba mươi

373

ba trăm bảy mươi ba

400

bốn trăm

404

bốn trăm linh bốn

408

bốn trăm linh tám

440

bốn trăm bốn mươi

484

bốn trăm tám mươi bốn

500

năm trăm

505

năm trăm linh năm

509

năm trăm linh chín

550

năm trăm năm mươi

595

năm trăm chín mươi lăm

600

sáu trăm

601

sáu trăm linh một

606

sáu trăm linh sáu

616

sáu trăm mười sáu

660

sáu trăm sáu mươi

700

bảy trăm

702

bảy trăm linh hai

707

bảy trăm linh bảy

727

bảy trăm hai mươi bảy

770

bảy trăm bảy mươi

800

tám trăm

803

tám trăm linh ba

808

tám trăm linh tám

838

tám trăm ba mươi tám

880

tám trăm tám mươi

900

chín trăm

904

chín trăm linh bốn

909

chín trăm linh chín

949

chín trăm bốn mươi chín

990

chín trăm chín mươi

tigar

con hổ

miš
životinja

con chuột

štakor

con chuột cống

zec

con thỏ

lav

con sư tử

magarac

con lừa

slon

con voi

ptica

con chim

pijetao

con gà trống choai

golub

con chim bồ câu

guska

con ngỗng

kukac

côn trùng

buba

con bọ

komarac

con muỗi

muha

con ruồi

mrav

con kiến

kit

con cá voi

morski pas

con cá mập

dupin

con cá heo

puž

con ốc sên

žaba

con ếch

često

thường xuyên

odmah

ngay lập tức

odjednom

đột ngột

iako

mặc dù

gimnastika

thể dục dụng cụ

tenis

quần vợt

trčanje

chạy

biciklizam

đạp xe

golf

đánh golf

klizanje na ledu

trượt băng

nogomet

bóng đá

košarka

bóng rổ

plivanje

bơi lội

ronjenje

lặn

planinarenje
brdo

đi bộ đường dài

Ujedinjeno Kraljevstvo

Vương quốc Anh

Španjolska

Tây Ban Nha

Švicarska

Thụy sĩ

Italija

Ý

Francuska

Pháp

Njemačka

Đức

Tajland

Thái Lan

Singapur

Singapore

Rusija

Nga

Japan

Nhật Bản

Izrael

Israel

Indija

Ấn Độ

Kina

Trung Quốc

Sjedinjene Američke Države

Hoa Kỳ

Meksiko

Mexico

Kanada

Canada

Čile

Brazil

Argentina

Chile

Brazil

Argentina

Južnoafrička Republika

Nigerija

Maroko

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libija

Kenija

Alžir

Libya

Kenya

Algeria

Egipat

Novi Zeland

Australija

Ai Cậ

New Zealand

Úc

Afrika

Châu Phi

Europa

Châu Âu

Azija

Châu Á

Amerika

Châu Mỹ

petnaest minuta

mười lăm phút

pola sata

nửa tiếng

četrdeset pet minuta

bốn mươi lăm phút

1:00

một giờ

2:05

hai giờ năm phút

3:10

ba giờ mười phút

4:15

bốn giờ mười lăm

5:20

năm giờ hai mươi

6:25

sáu giờ hai mươi năm

7:30

bảy giờ rưỡi

8:35

tám giờ ba mươi lăm

9:40

mười giờ kém hai mươi

10:45

mười một giờ kém mười năm

11:50

mười hai giờ kém mười

12:55

một giờ kém năm

jedan sat ujutro

một giờ sáng

dva sata poslijepodne

hai giờ chiều

prošli tjedan

tuần trước

ovaj tjedan

tuần này

sljedeći tjedan

tuần sau

prošla godina

ova godina

sljedeća godina

năm ngoái

năm nay

năm sau

prošli mjesec

ovaj mjesec

sljedeći mjesec

tháng trước

tháng này

tháng sau

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

čelo

trán

bora

nếp nhăn

brada
lice

cằm

obraz

má

brada
britvica

râu

trepavice

lông mi

obrva

lông mày

struk

eo

potiljak

gáy

prsa

lồng ngực

palac

ngón cái

mali prst

ngón tay út

prstenjak

ngón tay đeo nhẫn

srednji prst

ngón tay giữa

kažiprst

ngón tay trỏ

ručni zglob

cổ tay

nokat

móng tay

peta

gót chân

kralježnica

xương sống

mišić

cơ bắp

kost
tijelo

xương

kostur

bộ xương

rebro

xương sườn

kralježak

đốt sống

mjehur

bàng quang

vena

tĩnh mạch

arterija

động mạch

vagina

âm đạo

sperma

tinh trùng

penis

dương vật

testis

tinh hoàn

sočan

mọng nước

ljut
začin

cay

slan

mặn

sirov

sống

kuhan

lộc

stidljiv

nhút nhát

pohlepan

tham lam

strog

ng nghiêm khắc

gluh

điếc